TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 21-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính;

Ông Nguyễn Công Biên.

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Thế Thành -Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ban-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2018/TLST- HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2018/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo V sinh năm 1969, tại Hải Phòng; nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 53/56 P, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phùng Đức T và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Lê Thị Bích N và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Có 03 bản án đã được xóa án tích, Bản án hình sự sơ thẩm số 17/1995/HSST ngày 17 tháng 5 năm 1995 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt V 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa"; Bản án hình sự sơ thẩm số 29/1998/HSST ngày 14 tháng 4 năm 1998 của Tòa án nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt V 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân"; Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2007/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2007 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt V 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 6 năm 2018 đến ngày 19 tháng 6 năm 2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1 Chị V Thanh V sinh năm 1988; trú tại: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2 Anh V Văn K sinh năm 1984; trú tại: Xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Lê Văn K; vắng mặt;

2. Nguyễn Hữu X; vắng mặt;

3. Đỗ Trung H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 11-6-2018, V (V) điều khiển xe mô tô BKS15B1-99603 đến Bệnh viện Kiến An, Hải Phòng với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến cổng Bệnh viện Kiến An, V gửi xe máy ở Cửa hàng trông giữ xe máy số 126 Trần Tất Văn, Kiến An, Hải Phòng rồi đi bộ vào trong bệnh viện. V đến Phòng số 4, Tầng 1, K Sản của Bệnh viện Kiến An, quan sát trong phòng thấy có 01 điện thoại di động của chị V Thanh V sinh năm 1988; trú tại Lai Hạ, Tân Dân, An Lão, Hải Phòng để ở góc giường. Lúc này chị V đang ngủ, V đi vào trong phòng lấy điện thoại cất vào túi quần và đi ra đến cổng bệnh viện thì bị bảo vệ của bệnh viện và Công an phường Phù Liễn kiểm tra, bắt giữ.

Tài sản thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại F1 Plus, vỏ màu hồng và 01 vé gửi xe.

Tại kết luận định giá số 20/KL-ĐG ngày 11-6-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Kiến An kết luận: 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO màu hồng, loại F1 Plus, Imei 1:869770022706053, Imei 2: 869770022706046, tại thời điểm định giá (ngày 11-6-2018) có giá là 4.000.000 đồng (Bút lục 153).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, V còn khai nhận 02 vụ trộm cắp trước đó cũng ở Bệnh viện Kiến An, nội dung cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 21-5-2018, V đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết từ đường Đà Nẵng, Ngô Quyền, Hải Phòng đến Bệnh viện Kiến An với mục đích trộm cắp tài sản. V xuống xe ở cổng bệnh viện sau đó đi bộ vào khu nhà 4 tầng. Đến trước phòng bên tay phải (V không nhớ số phòng) của Tầng 3 V quan sát thấy trong phòng có bệnh nhân đang ngủ. Trong phòng có 3 giường kê sát nhau ở vị trí cuối phòng, giữa giường thứ hai có chiếc điện thoại Iphone 6. V đi vào lấy điện thoại cất vào túi quần rồi đi ra khỏi phòng. V ra cổng bệnh viện gọi xe ôm đi đến đường Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng bán cho một Cửa hàng mua bán điện thoại với giá 1.000.000 đồng. V không nhớ địa chỉ của cửa hàng này. Hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An chưa xác định được bị hại của vụ này.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 09-6-2018, V đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết từ Phương Lưu, Ngô Quyền, Hải Phòng sang Bệnh viện Kiến An cũng với mục đích trộm cắp tài sản. V xuống xe ở cổng bệnh viện sau đó đi bộ

lên Phòng số 2, Tầng 4, K Tai mũi họng. V nhìn vào trong phòng thấy có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng để ở trên giường trong cùng phía bên tay phải, bên cạnh có người đàn ông đang ngủ. V đi vào phòng lấy điện thoại cất vào túi quần rồi đi ra khỏi phòng. V ra cổng bệnh viện thuê xe ôm chở đến đường Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng bán điện thoại cho một Cửa hàng mua bán điện thoại với giá 1.300.000 đồng. V không nhớ địa chỉ của cửa hàng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã xác định được bị hại trong vụ án này là anh V Văn K, sinh năm 1984; trú tại Nam Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng.

Ngày 19-6-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An thực hiện lệnh khám xét nơi ở của V tại số nhà 53/56 Phương Lưu, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhưng không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Tại kết luận định giá số 28/KL-ĐG ngày 13-7-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Kiến An kết luận: 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 6 thường, màu vàng, dung lượng 32 Gb, tại thời điểm ngày 09-6-2018 có giá là 3.500.000 đồng (Bút lục 157).

Về vật chứng, ý kiến của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra: Chị V Thanh V trình bày: Khoảng hơn 04 giờ ngày 11-6-2018, sau khi sinh con nhỏ, chị đang nằm theo dõi tại Phòng số 4, Tầng 1, K sản của Bệnh viện Kiến An thì bị mất 01 điện thoại di động OPPO màu hồng, loại F1 Plus. Chiếc điện thoại này chị mua từ ngày 10-6-2016 với giá 9.900.000 đồng. Sau đó chị nhờ chồng là anh Nguyễn Toàn Trung làm đơn trình báo với Công an phường Phù Liễn về việc mất tài sản. Chị V đã được nhận lại chiếc điện thoại bị mất và không còn đề nghị gì về phần dân sự đối với bị cáo (Bút lục: 53-56;162-164). Anh V Văn K trình bày: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09-6-2018 anh đang điều trị tại Phòng số 2, Tầng 4, K Tai mũi họng của Bệnh viện Kiến An, trong lúc ngủ anh bị mất 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng. Chiếc điện thoại này anh mua từ ngày 15-10-2017 với giá 7.000.000 triệu đồng. Sau đó anh đã có đơn trình báo với Công an phường Phù Liễn về việc bị mất tài sản và đã được chị Lê Thị Bích Ngọ là vợ của bị cáo bồi thường thay số tiền 3.000.000 đồng nên anh không còn yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo (Bút lục 57-63). Về chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội,anh Trần Mạnh T trình bày: Do đi làm ăn xa nhà nên anh đã gửi chiếc xe mô tô AirBlade, mang BKS:15B1-99603 cho vợ chồng V và Lê Thị Bích Ngọ mượn, quản lý và sử dụng. Anh Tường không biết việc V sử dụng xe làm phương tiện đi chiếm đoạt tài sản (Bút lục 113; 115-116).

Tại Kết luận giám định số 411/KLGĐ-PC54, ngày 26-6-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 21-6-2018 của Công an quận Kiến An: Xe mô tô AirBlade, mang BKS:15B1-99603 có số khung: RLHJF4615EY634469 và số máy: JF46E2094577 đăng ký mới, lần đầu vào ngày 11-11-2014, chủ xe là anh Trần Mạnh T, địa chỉ: Số 1A/27 Phương Lưu, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe này cho anh Tường. Anh Tường không còn đề nghị gì đối với bị cáo.

Những người làm chứng: Ông Lê Văn K là Bảo vệ của Bệnh viện Kiến An, ông Nguyễn Hữu X là người giữ trông xe ở số 126 Trần Tất Văn, Kiến An, anh Đỗ Trung H là người bán điện thoại cho anh K, chị Lê Thị Bích N là vợ của bị cáo đều trình bày như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 24-8-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố V về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị hại và toàn bộ những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát bổ sung Cáo trạng về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "tự thú" cho bị cáo theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và bổ sung cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt V mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; về hình phạt bổ sung: Vì bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường và nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không còn đề nghị gì về phần dân sự đối với bị cáo nên không xem xét. Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được giải quyết ở giai đoạn điều tra nên không xem xét. Lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 21-5-2018 của bị cáo do chưa tìm được bị hại nên Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An đã tách ra xử lý sau là phù hợp. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Về tội danh, về căn cứ pháp luật áp dụng: Không tranh luận. Về khung hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (Bút lục 84-112), lời khai của các bị hại (Bút lục 53-63;162-164), lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Bút lục 113; 115-116), lời khai của những người làm chứng (Bút lục 117-124), phù hợp với nội dung biên bản vụ việc (Bút

lục 42), biên bản kiểm tra người, thu giữ và niêm phong vật chứng (Bút lục 43),biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường (Bút lục 215-131), kết luận định giá tài sản (Bút lục 153,157) và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 11-6-2018, tại Phòng số 4, Tầng 1, K Sản, và vào hồi 13 giờ ngày 09-6-2018, tại Phòng số 2, Tầng 4, K Tai mũi họng của Bệnh viện Kiến An, thuộc phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, V đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 trị giá 3.500.000 đồng của anh V Văn K và 01 chiếc điện thoại di động OPPO trị giá 4.000.000 đồng của chị V Thanh V. Tổng giá trị tài sản mà V đã chiếm đoạt của chị V và anh K là 7.500.000 đồng. Hành vi của V đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 09-6-2018 bị cáo chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu vàng trị giá 3.500.000 đồng của anh V Văn K, tiếp đó ngày 11-6-2018 bị cáo lại chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu hồng, loại F1 Plus trị giá 4.000.000 đồng của chị V Thanh V. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho người bị hại. Đồng thời cũng trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình trước đó vào ngày 09-6-2018, tại Phòng số 2, Tầng 4, K Tai mũi họng của Bệnh viện Kiến An nên được xác định là "tự thú" đối với việc tự mình nhận tội. Vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số 17/1995/HSST ngày 17 tháng 5 năm 1995 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt V 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa". Bản án hình sự sơ thẩm số 29/1998/HSST ngày 14 tháng 4 năm 1998 của Tòa án nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt V 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân". Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2007/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2007 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt V 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm của các bản án nêu trên. Quá trình xác minh xác định các bị hại trong vụ án đều không có đơn đề nghị thi hành án. Vì vậy căn cứ vào các điều 53, 69, 70, 73 Bộ luật Hình sự năm 2015, xác định lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên phải khẳng định rằng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã được cách ly khỏi xã hội, được cải tạo,

giáo dục nhiều lần nhưng vẫn chưa rút ra bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã trả lại cho chị V Thanh V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, loại F1 Plus. Cũng trong quá trình điều tra xác định xe môtô nhãn hiệu AirBlade, mang BKS:15B1-99603 của chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Mạnh Tường. Anh Tường không biết việc V sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe môtô cho anh Tường là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị V đã được nhận lại chiếc điện thoại bị mất, anh K đã được chị Lê Thị Bích Ngọ là vợ của bị cáo bồi thường thay số tiền 3.000.000 đồng nên đều không còn yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 tại Tầng 3, dãy nhà 04 tầng của Bệnh viện Kiến An vào ngày 21-5-2018, do chưa tìm được bị hại nên Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với các quy định khác của pháp luật.

[10] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An trong quá trình điều tra, truy tố về cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Toàn bộ quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 24-8-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng chưa xác định hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên nội dung này đã được Kiểm sát viên trình bày ý kiến bổ sung tại phiên tòa ngay sau khi công bố xong cáo trạng đối với bị cáo. Ý kiến bổ sung này không làm xấu đi tình trạng của bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 306 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên,

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An đều hợp pháp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo V 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11-6-2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được bồi thường và nhận lại tài sản, đều không còn đề nghị gì về phần dân sự đối với bị cáo nên không xem xét.

Về vật chứng: Đã giải quyết xong ở giai đoạn điều tra nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo V phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại là chị V Thanh V và anh V Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Công an quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp; Phòng PC81;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Duyến